| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ CÚ**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02a/2024/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thạch Thuône

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Tím

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Kim Thị Bô Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/7/2005, tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Bạch T1; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị kết án; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1998; địa chỉ ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955; địa chỉ ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Bạch T1, sinh năm 1976; địa chỉ ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Trần Thị Kim N1, sinh năm 2007 (có mặt);

Địa chỉ ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Võ Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt);
Địa chỉ ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/7/2023 bị hại Nguyễn Minh T2 đến nhà ông Võ Văn H1 uống rượu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Thị Kim N1 là bạn gái của bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đến nhà ông H1 chơi. Khi chuẩn bị điều khiển xe ra về thì T2 ngăn cản và có hành vi gỡ chụp bugi xe của N1 cất giấu, mục đích T2 giấu bugi xe của N1 là để N1 ở lại chơi.

Sau khi bị T2 gỡ chụp bugi xe, N1 dùng điện thoại di động của mình gọi cho bị cáo T và kể cho T nghe về việc Trọng gỡ chụp bugi xe của N1 cất giấu làm N1 không về được. Sau đó, N1 kêu bị cáo T đến nhà ông H1 chở N1 về. Nghe N1 nói như vậy, bị cáo đi ra nhà sau của bị cáo lấy một cây dao của mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị Bạch T1, để dưới sào quần áo, sau đó bị cáo dùng áo cũ quấn cây dao lại rồi đi ra nhà trước. Khi thấy xe mô tô của bà T1 dựng trước nhà và có sẵn chìa khóa trên xe, bị cáo để cây dao lên yên xe rồi điều khiển xe một mình đến nhà của ông H1.

Khi đến trước cửa ngõ nhà ông H1, bị cáo dựng xe trên đường đanl. Sau đó, bị cáo đi vào nhà ông H1 thì N1 đi ra gặp bị cáo và nói xe của N1 bị T2 gỡ chụp bugi cất giấu không cho N1 về, nghe vậy bị cáo gặp T2 hỏi: "Sao mày gỡ chụp bugi xe của N1 vậy, sao N1 về được", T2 trả lời: "Tao gỡ hồi nào". Lúc này, bị cáo và T2 có lời qua tiếng lại dẫn đến cự cãi nhau. T2 tức giận chạy vào nhà của ông H1 lấy được một đoạn tre dài khoảng 02 mét. Thấy T2 cầm đoạn tre đi ra, bị cáo chạy đến chỗ xe của bị cáo lấy cây dao đã chuẩn bị sẵn trên yên xe. T2 thấy bị cáo cầm dao chạy tới thì dùng cây đang cầm đánh một cái trúng vào bàn tay phải của bị cáo nhưng không gây ra thương tích, chỉ bị sưng nhẹ. Bị T2 đánh, bị cáo dùng cây dao đang cầm chém T2, T2 dùng cây đang cầm đưa lên đỡ với tư thế vừa đỡ vừa đi lùi về sau được một đoạn thì T2 bị lọt xuống lề đường đanl té ngã ngữa và rơi đoạn cây ra khỏi tay. Bị cáo cầm cây dao đi tới đứng đối diện với T2 đang nằm ngữa, dùng dao đang cầm chém T2 một cái từ trên xuống, T2 đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng một cái vào bàn tay phải gây thương tích. Bị chém trúng, T2 vùng vẫy đứng lên và bỏ chạy theo đường đanl, bị cáo cầm dao đuổi theo một đoạn, T2 chạy vào nhà ông Võ Văn H trốn nên bị cáo dừng lại, cầm cây dao quay lại chỗ xe của bị cáo và dùng áo quấn cây dao lại rồi để trên yên xe. Sau đó, bị cáo ngồi lên và điều khiển xe đẩy xe mô tô của N1 về. Riêng T2 được đưa đến trạm y tế xã A và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T nằm điều trị từ ngày 10/7/2023 đến ngày 12/7/2023 ra viện. Ngày 15/7/2023, Nguyễn Minh T2 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể gửi đến Công an xã A để xác minh làm rõ.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 275/KLTTCT-2023 ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trên người của Nguyễn

Minh T2 là 09%. Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Nguyễn Minh T2 là  do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích: Vật cứng có cạnh sắc. Hướng tác động là từ trên xuống.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS-HS, ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; quá trình điều, tra truy tố bị cáo không bị ép cung và không bị dùng nhục hình; bị cáo giữ nguyên lời khai của mình và không khiếu nại gì cáo trạng của Viện kiểm sát. Đồng thời, thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 10/7/2023, tại khu vực đường đanl thuộc ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi xảy ra cự cải với bị hại Nguyễn Minh T2 và bị Nguyễn Minh T2 dùng cây đánh trúng vào ngón tay út bên trái của bị cáo nên bị cáo đã cầm dao rượt đuổi bị hại T2 một đoạn thì bị hại bị té ngã xuống lề cặp đường đanl rớt đoạn cây trên tay, lúc này bị cáo cầm cây dao đi tới đứng đối diện với bị hại T2 đang nằm ngữa, chém một cái từ trên xuống, anh T2 đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng một cái vào bàn tay phải gây thương tích cho bị hại T2.

Bị hại ông Nguyễn Minh T2 cho rằng trọng vụ việc này bị hại cùng có một phần lỗi nên xin giải nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 15.406.900 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm về tội "Cố ý gây thương tích"; về trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; về trách nhiệm dân sự phía bị hại Nguyễn Minh T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 15.406.900 đồng và ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng; phía bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và theo yêu cầu của ông N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy một đoạn gỗ tre khô, chiều dài 1,82 mét, đường kính lớn nhất 0,03 mét, đường kính nhỏ nhất 0,02 mét; một cây dao có chiều dài 55cm, trong đó cán dao bằng gỗ có chiều dài 25cm, lưỡi dao dài 30cm, đường kính cán dao dài 03cm, đường kính mũi dao dài 04cm, mũi dao bằng và 01 cái áo vải nam dài tay, màu xanh, trắng; về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; bị hại Nguyễn Minh T2 không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 10/7/2023, tại khu vực đường đanl thuộc ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã dùng một cây dao có chiều dài 55cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, đường kính cán dao dài 03cm, đường kính mũi dao dài 04cm, mũi dao bằng (là hung khí nguy hiểm) chém và gây thương tích cho bị hại Nguyễn Minh T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09 % (chín phần trăm). Theo Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người";*

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Thấy rằng chỉ vì bản tính nóng nải, thiếu kiềm chế bản thân bị cáo sẵn sàng sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, xã hội tại địa phương. Tuy nhiên. khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thì bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tôi đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng (nộp tại Cơ quan điều tra, hiện Chi cục thi hành án dân sự đang quản lý); khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, trình độ nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; trong vụ việc này bị hại cũng có một phần lỗi; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự  cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 15.406.900 đồng và ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Minh T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn N xét đây là sự tự nguyện bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng: 01 đoạn gỗ tre khô, chiều dài 1,82 mét, đường kính lớn nhất 0,03 mét, đường kính nhỏ nhất 0,02 mét; 01 cây dao có chiều dài 55cm, trong đó cán dao bằng gỗ có chiều dài 25cm, lưỡi dao dài 30cm, đường kính cán dao dài 03cm, đường kính mũi dao dài 04cm, mũi dao bằng và 01 cái áo vải nam dài tay, màu xanh, trắng là công cụ liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Minh T2 số tiền 15.406.900 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền 1.400.000 đồng.

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú tạm quản lý số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002385 ngày 08/11/2023 Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy một đoạn gỗ tre khô, chiều dài 1,82 mét, đường kính lớn nhất 0,03 mét, đường kính nhỏ nhất 0,02 mét; một cây dao có chiều dài 55cm, trong đó cán dao bằng gỗ có chiều dài 25cm, lưỡi dao dài 30cm, đường kính cán dao dài 03cm, đường kính mũi dao dài 04cm, mũi dao bằng và 01 cái áo vải nam dài tay, màu xanh, trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 840.345 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thuône**